

Số: /QĐ-UBND

Ích Hậu, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Ích Hậu năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 29/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND, ngày 15/01/2024 của UBND huyện Lộc Hà về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Lộc Hà năm 2024

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Ích Hậu giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Ích Hậu năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng - Thống kê, các ngành chuyên môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Trường

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Ích Hậu năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của Ủy ban nhân dân xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

1.2. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao trách nhiệm công vụ, công chức gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; kỹ năng thực thi công vụ và ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong thực thi nhiệm vụ.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính, bảo đảm không có thủ tục hành chính gây phiền hà, khó khăn trong giải quyết công việc cho doanh nghiệp và người dân đến liên hệ làm việc.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dịch vụ công; từng bước hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và điều hành của đơn vị. Góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng cơ quan hành chính hoạt động hiệu quả.

2. Yêu cầu

2.1. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2.2. Cải cách hành chính phải đồng bộ, thống nhất, có kế thừa và phù hợp với điều kiện thực tiễn, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành

chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Các ngành: Văn phòng - thống kê, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa chính sách, Văn hóa - Thông tin, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc ngành mình quản lý;

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã;

1.2. Phân đấu cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) và các chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phân đấu từ 80% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND huyện giao quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phân đấu từ 80% văn bản quy phạm pháp luật trở lên của Trung ương, của tỉnh, của huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành đạt tỷ lệ tối thiểu 75% số hồ sơ tiếp nhận.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 70% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 90% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ TTHC được xây dựng, soát xét, kiểm tra, thẩm định, công bố, công khai kịp thời theo đúng quy định pháp luật hiện hành. 80% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai về danh mục và quy trình nội bộ.

3.5. Tối thiểu 70% TTTC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

3.7. Tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức của xã chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5.2. 85% cán bộ, công chức, được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.

5.3. 90% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (*trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền*).

6. Cải cách tài chính công

100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Thực hiện hệ thống hội nghị trực tuyến và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

7.2. 100% ban, ngành thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng các cấp là 60%/40% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

7.3. 80% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

7.4. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình của cấp trên.

7.5. Từng bước thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

7.6. 100% các ngành trong đơn vị đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng năm 2024; xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan HCNN đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 30% số quy trình đã xây dựng; mở rộng hệ thống

quản lý chất lượng tại 25% UBND xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên giao; Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ngành trong thực hiện CCHC từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của xã; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; khuyến khích xây dựng các mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; đánh giá kết quả CCHC hằng năm đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các ngành chuyên môn.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước; nhất là các lĩnh vực: hỗ trợ, thu hút đầu tư, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, tài chính ngân sách, hộ tịch....

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản đã ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

+ Thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản: Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên tập trung giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị. phấn đấu xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiến tới hiện đại, hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công toàn trình và được số hóa kết quả giải quyết.

- Phấn đấu không có hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn; trong trường hợp trễ hạn vì lí do khác phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành chuyên môn, trong việc giải quyết TTHC.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Công khai kết quả giải quyết TTHC trên trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Mở rộng triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch công việc của tổ chức, công dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý, trong đó tăng cường việc phân cấp nhằm làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.

- Triển khai thực hiện tốt Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính. Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính. Thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TTBTC và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

- Tập trung các giải pháp phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của xã và nâng cấp đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối 4 cấp.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy các chỉ số thành phần, các chỉ tiêu của Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số đạt kết quả tốt, khắc phục các chỉ số thành phần, chỉ tiêu còn xếp hạng thấp, hoặc giảm thứ hạng để kết quả Chỉ số DTI năm 2024 tăng điểm số và tăng hạng so với năm 2022.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Soát xét, thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành trước, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các ngành; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra CCHC để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan đã xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

V. KINH PHÍ

UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo kế hoạch, dự án thực hiện theo kinh phí của kế hoạch, dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các ngành chuyên môn thực hiện các lĩnh vực về CCHC như: Văn phòng UBND - Thống kê; Tư pháp, Văn hóa - Thông tin, Tài chính - Kế toán, Địa chính... chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

1.1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, các ngành chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024 đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai

đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh và phù hợp thực tiễn của đơn vị; đồng thời triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

1.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

1.3. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

1.4. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

1.5. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

1.6. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với các ngành đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC.

2. Văn phòng - Thống kê

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác

Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

3. Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền về CCHC phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như

các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các ngành phụ trách các tiêu chí CCHC cấp xã triển khai Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (*qua Văn phòng - Thống kê*) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2024 CỦA XÃ ÍCH HẠU

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; tuyên truyền CCHC	1.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã.	Xây dựng kế hoạch kèm theo khung	Văn phòng - Thống kê	Các ngành phụ trách tiêu chí CCHC.	Trước ngày 20/01/2024	0	
	1.2. Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của xã năm 2024 đến các ngành chuyên môn.	Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành phụ trách tiêu chí CCHC.	- Thường xuyên trong năm; - Kế hoạch CCHC xã, ban hành trước 30/01/2024.	Theo dự toán được cấp	
	1.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó quy định trường các ngành chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND xã, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	- Kế hoạch CCHC năm - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Trưởng các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định	0	
	1.4. Đẩy mạnh kiểm tra công tác CCHC; xây dựng, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC tại đơn vị	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Kế hoạch kiểm tra: Quý I/2024; - Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024.	10	
	1.5. Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối việc sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.	- Văn bản triển khai - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/2024	Theo dự toán được cấp	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	1.6. Tiếp tục triển khai đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC đối với các ngành được phụ trách các tiêu chí	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	- Các ngành phụ trách tiêu chí CCHC;	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 25/12/ 2024	Theo dự toán được cấp	
	1.7. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn hóa Thông tin	- Các ngành liên quan	- Kế hoạch tuyên truyền CCHC: Quý I/2024; - Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	Theo dự toán được cấp	
	1.8. Thực hiện đổi mới cách thức, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn hóa và Thông tin	Các ban, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	Theo dự trù kinh phí riêng	
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật	2.1. Rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản pháp luật; - Xử lý văn bản trái pháp luật, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện; -Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền	Tư pháp - Hộ tịch	Các ngành liên quan	- Kế hoạch rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản hoàn thành trước tháng 02/2024; - Báo cáo năm trước ngày 10/11/ 2024.	Theo dự toán được cấp	
	2.2. Theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Tư pháp - Hộ tịch	Các ngành liên quan	- KH theo dõi thi hành pháp luật hoàn thành trước tháng 01/2024; - BC 6 tháng và Báo cáo năm trước ngày 10/11/2024.	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	2.3. Triển khai và kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL của cấp trên ban hành.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Tư pháp	Các ngành liên quan	- KH kiểm tra hoàn thành trước tháng 1/2024; - Báo cáo kết quả trước ngày 10/11/2024.	0	
3. Cải cách thủ tục hành chính	3.1. Kiểm soát thủ tục hành chính.	- Kế hoạch; - Văn bản hướng dẫn, đơn đốc; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Kế hoạch kiểm soát TTHC hoàn thành trước tháng 01/2024; - Báo cáo định kỳ hàng quý và báo cáo năm.	0	
	3.2. Công khai, niêm yết trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã - 100% thủ tục hành chính được rà soát, cập nhật - 100% kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, hàng quý được công khai.	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Thường xuyên trong năm; - Báo cáo theo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.	0	
	3.3. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông.	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Thường xuyên trong năm; - Báo cáo theo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	3.4. 100% các TTHC được giải quyết đúng hạn, thực hiện công khai xin lỗi khi để xảy ra quá hạn, xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.	- Báo cáo kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC; - Các văn bản xin lỗi trong giải quyết TTHC (nếu có).	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Thường xuyên trong năm; - Báo cáo theo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo quy định.	0	
	3.5. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC. 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý, giải quyết theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện; - Các văn bản giải quyết, xử lý phản ánh, kiến nghị của đơn vị.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Thường xuyên trong năm; - Báo cáo theo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo quy định.	0	
	3.6. Thực hiện nghiêm túc “4 tăng, 2 giảm, 3 không” và “4 xin, 4 luôn” trong giao dịch hành chính.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Thường xuyên trong năm; - Báo cáo theo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo quy định.	0	
	3.7. Tiếp tục đầu tư CSVC, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và TKQ, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch công việc của tổ chức, công dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định	50	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	3.8. 100% Thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	- Văn bản rà soát: tháng 2/2024; - Thực hiện: Từ tháng 2/2024; - Báo cáo kết quả.	0	
4. Cải cách tổ chức bộ máy	4.1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Năm 2024.	0	
	4.2. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý, trong đó tăng cường việc phân cấp nhằm làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả năm trước ngày 10/11/ 2024.	0	
5. Cải cách công vụ	5.1. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng đánh giá công chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả thực hiện	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoàn thành trước tháng 02/2024; - Báo cáo năm trước ngày 10/11/ 2024.	0	
	5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn hóa - Thông tin	Các ngành liên quan	- Báo cáo năm trước ngày 10/11/ 2024.	0	
	5.3. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật...và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, thuộc thẩm quyền quản lý.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan	- Báo cáo năm trước ngày 10/11/ 2024.	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	5.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan	Báo cáo năm trước ngày 10/11/ 2024	0	
6. Cải cách tài chính công	6.1. Thực hiện các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Tài chính - Kế hoạch	Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	0	
	6.2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP. Thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Tài chính - Kế hoạch	- Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	20	
	6.3. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính.	- Văn bản thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Tài chính - kế toán	- Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	10	
	7.1. Triển khai việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.	- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn hóa - Thông tin	- Các ngành liên quan	- Ban hành kế hoạch theo quy định; - Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024.	Theo kinh phí được cấp	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử	7.2. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc.	- Văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn hóa - Thông tin	Các ngành liên quan	- Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024.	Theo kinh phí được cấp	
	7.3. Phát triển tích hợp Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	Theo kinh phí được cấp	
	7.4. Tiếp tục thực hiện hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ	- Kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến với cấp trên	Văn phòng – Thống kê	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo kinh phí được cấp	
	7.5. 80% cán bộ, công chức, được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số.	Các lớp đào tạo, tập huấn	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo kinh phí được cấp	
	7.6. Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến cho doanh nghiệp, người dân	Các hình thức tuyên truyền	Văn hóa và Thông tin	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo kinh phí được cấp	
	7.7. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC TT toàn trình đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC TT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60%	Các văn bản liên quan	Văn hóa và Thông tin	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo kinh phí được cấp	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến						
	7.8. Tiếp tục triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND các. Thường xuyên kiểm tra việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các ngành.	- Văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	0	
8. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	8.1. Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, các dự án kêu gọi đầu tư vào xã.	Báo cáo kết quả thực hiện	Tài chính – kế toán	- Tài nguyên và Môi trường.	Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/11/ 2024	0	
	8.2. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Nhất là việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.	Báo cáo kết quả thực hiện	Tài chính - Kế toán	- Các ngành chuyên môn có liên quan;	Báo cáo kết quả thực hiện trước 10/11/ 2024	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	8.3. Tập trung ưu tiên nguồn vốn đầu tư các tuyến giao thông trọng điểm kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông; kiên cố kênh mương, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; đồng thời, tranh thủ nguồn vốn của doanh nghiệp dịch vụ công ích thủy lợi để đầu tư các công trình thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.	Báo cáo kết quả thực hiện	Tài chính - Kế toán	- Các ngành chuyên môn có liên quan;	Báo cáo kết quả thực hiện trước 10/11/ 2024	10	
	8.4. Tập trung thực hiện tốt các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương như: công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm an ninh trật tự, đầu tư hạ tầng đến hàng rào của dự án; hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm nguồn nhân lực, các thủ tục hành chính liên quan... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian ngắn nhất.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Tài nguyên và Môi trường;	- Tài chính - Kế toán; - Các ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện trước 10/11/ 2024	0	
	8.5. Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.	Văn bản triển khai	Tài chính - Kế toán	Các ngành liên quan	- Thường xuyên; - Báo cáo kết quả thực hiện trước 10/11/ 2024.	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

